

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 12/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn

Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Sơn - Kiểm Sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường thôn 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1962 tại tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; con ông Phạm Văn C và con bà Trần Thị B (đều đã chết); có chồng là Hứa Văn T (đã chết) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 29/6/1999 bị Công an huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 10/5/2002 bị TAND thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 37/2002/HSST;

- Ngày 30/10/2002 bị TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 37/2002/HSST của TAND thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 24 tháng tại Bản án số 23/2002/HSST;

- Ngày 18/10/2005 bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 74/2005/HSST.

- Ngày 23/8/2006 bị TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 74/2005/HSST ngày 18/10/2005 của TAND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 48 tháng tại Bản án số 18/2006/HSST;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 23/5/2017 được tại ngoại – Có mặt.

Bị hại: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1997; trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hứa Văn P, sinh năm 1983; trú tại; Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Thị Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2017, Phạm Thị Ngọc H từ phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước đến thuê trọ tại nhà nghỉ M ở tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ. Sau khi thuê xong phòng trọ, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LiFan mang BKS: 93F3-1638 đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi điều khiển xe lưu thông trên đoạn đường Nguyễn D thuộc tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ thì H phát hiện quán trà sữa O do chị Huỳnh Thị Kim T làm chủ thuận tiện cho việc trộm cắp nên H dừng xe ở ngoài rồi đi vào quán. Lúc này trong quán có chị T và chị Trần Thị Ngọc Y đang đứng pha chế đồ uống tại quầy và một số học sinh đang ngồi uống trà sữa. H phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng của chị T đang để trên tấm nệm gần ổ điện trong quán nên H xác định sẽ lấy chiếc điện thoại này. Để làm chị T và chị Y phân tán, không để ý tới chiếc điện thoại, H đến quầy pha chế đề nghị chị T pha cho 04 ly cà phê đen và 02 ổ bánh mì rồi đề nghị trả tiền trước tý quay lại lấy cà phê và bánh mì sau. H lấy tiền trả cho chị T xong thì chị T và chị Y tập trung pha chế cà phê và làm bánh mì. Lúc này H lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus có ốp lưng phía sau bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng ra điều khiển xe mô tô về lại nhà nghỉ. Chị T và chị Y phát hiện đuổi theo H đến nhà nghỉ M bắt được H và báo Công an.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6S Plus bằng nhựa dẻo; 01 xe mô tô nhãn hiệu LiFan mang BKS: 93F3-1638; 01 CMND mang tên Phạm Thị Ngọc H và số tiền 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R’lấp kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị là 10.000.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6S Plus bằng nhựa dẻo có giá trị là 30.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 10.030.000đ (Mười triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 45/CTr - VKS ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 23/5/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus và 01 ốp lưng điện thoại cho chị Huỳnh Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 CMND mang tên Phạm Thị Ngọc H và số tiền 300.000 đồng xác định đây là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại cho Phạm Thị Ngọc H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LiFan mang BKS: 93F3-1638 là tài sản hợp pháp của anh Hứa Văn P cho bị cáo H mượn làm phương tiện đi lại không biết bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên anh P là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào khoảng 10 giờ ngày 17/5/2017 tại quán trà sữa O thuộc tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, lợi dụng sơ hở của trong việc quản lý tài sản Phạm Thị Ngọc H đã có hành vi lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus có kèm theo ốp lưng điện thoại của chị Huỳnh Thị Kim T. Theo kết luận định giá tài sản ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S Plus có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000đ và 01 ốp lưng

bằng nhựa dẻo có giá trị 30.000đ, tổng giá trị là 10.030.000đ. Như vậy, hành vi của Phạm Thị Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, pháp luật buộc bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Xét về nhân thân bị cáo: Ngày 29/6/1999 bị Công an huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 10/5/2002 bị TAND thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 37/2002/HSST; Ngày 30/10/2002 bị TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 37/2002/HSST của TAND thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 24 tháng tại Bản án số 23/2002/HSST; Ngày 18/10/2005 bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án số 74/2005/HSST; Ngày 23/8/2006 bị TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 74/2005/HSST ngày 18/10/2005 của TAND huyện Phước long, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 48 tháng tại Bản án số 18/2006/HSST những lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình. Do vậy, HĐXX xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Xét ngày 25/5/2017 Công an huyện Đăk R’Lấp trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus và 01 ốp lưng điện thoại cho chị Huỳnh Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận nên không đề cập.

Đối với 01 CMND mang tên Phạm Thị Ngọc H và số tiền 300.000 đồng xác định đây là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo H không liên quan đến

hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp đã trả lại cho Phạm Thị Ngọc H là phù hợp cần chấp nhận nên không đề cập.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LiFan mang BKS: 93F3-1638 là tài sản hợp pháp của anh Hứa Văn P cho bị cáo H mượn làm phương tiện đi lại không biết bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên anh P là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận nên không đề cập.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 23/5/2017

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng về phần liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đăk R'Lấp;
- Công an huyện Đăk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có qnlvq;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm